

Ngày 30/09/2025	12,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.1%	33.7%	38.2%

	Q3/25	
ROE	12.1%	+/- YoY ▲ 6.1%

	Q3/25		
DT thuần	9.21	QoQ ▲ 3.40 ▲ 58.6%	YoY ▼ 14.5 ▼ 61.1%
		tỷ VNĐ	

	9T 2025	
DT thuần	20.0	YoY ▼ 27.7 ▼ 58.1%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN gộp	4.31	QoQ ▲ 2.63 ▲ 157%	YoY ▼ 7.19 ▼ 62.5%
		tỷ VNĐ	

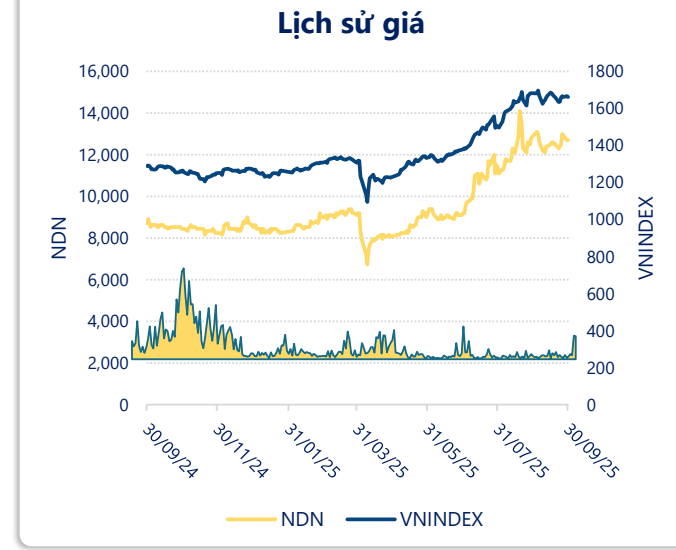
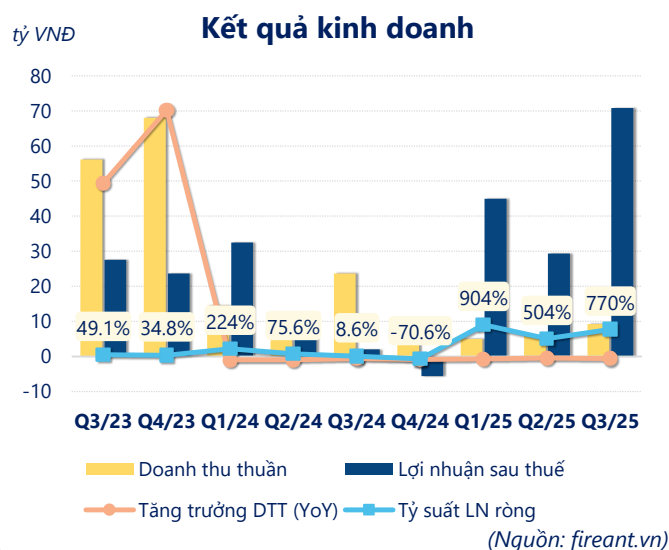
	9T 2025	
LN gộp	7.84	YoY ▼ 12.6 ▼ 61.6%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN thuần	85.2	QoQ ▲ 55.8 ▲ 190%	YoY ▲ 81.5 ▲ 2190%
		tỷ VNĐ	

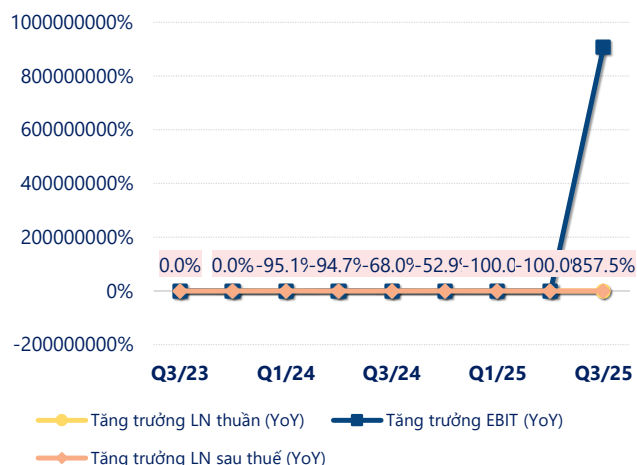
	9T 2025	
LN thuần	160	YoY ▲ 113 ▲ 241%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN sau thuế	70.8	QoQ ▲ 41.5 ▲ 142%	YoY ▲ 68.8 ▲ 3356%
		tỷ VNĐ	

	9T 2025	
LN sau thuế	145	YoY ▲ 103 ▲ 248%
		tỷ VNĐ

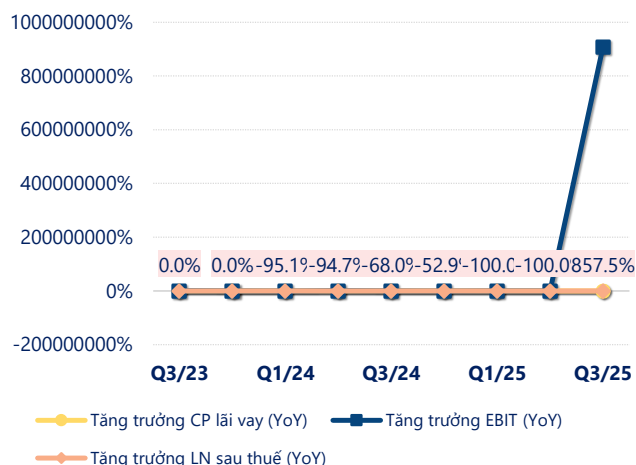


Tăng trưởng lợi nhuận



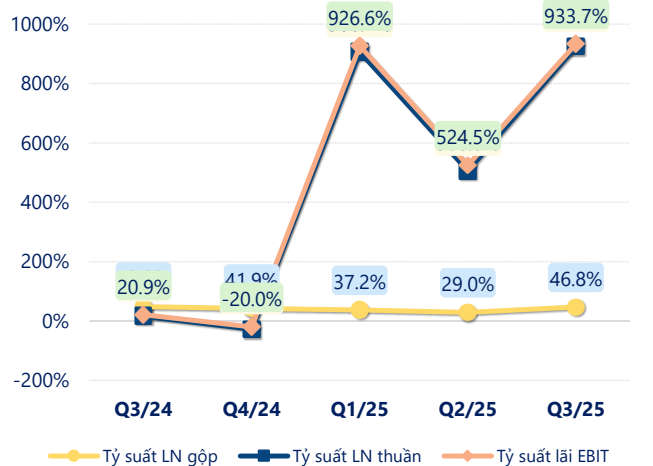
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



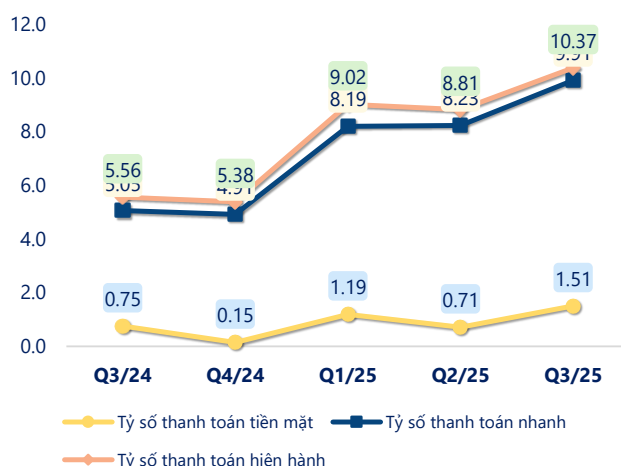
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



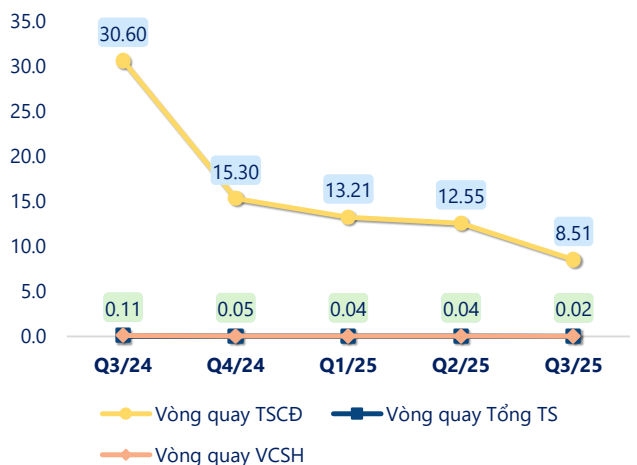
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



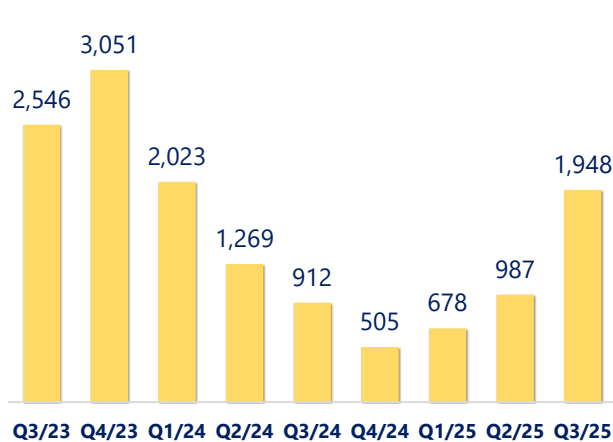
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	9.21	23.7	-61.1%	20.0	47.7	-58.1%
Giá vốn hàng bán	4.90	12.2	-59.8%	12.2	27.3	-55.5%
Lợi nhuận gộp	4.31	11.5	-62.5%	7.84	20.4	-61.6%
Doanh thu HĐTC	96.5	25.8	274%	137	98.5	39.2%
Chi phí TC	13.8	31.2	-55.8%	-19.5	65.6	-130%
Chi phí lãi vay	0.89	1.23	-28.0%	3.09	2.96	4.5%
LN trong công ty LKLD	-0.01	0.00		1.01	0	
Chi phí bán hàng	0.13	0.78	-83.1%	0.16	1.40	-88.6%
Chi phí QLDN	1.74	1.57	10.6%	5.63	5.07	11.0%
LN thuần từ HĐKD	85.2	3.72	2190%	160	46.8	241%
Lợi nhuận khác	-0.02	0.00		-0.14	-1.91	92.7%
LN trước thuế	85.1	3.72	2189%	159	44.9	255%
Lợi nhuận sau thuế	70.8	2.05	3356%	145	41.7	248%
LNST của CĐ cty mẹ	70.9	2.05	3359%	145	41.7	248%

(Nguồn: fireant.vn)

